

Bản án số: **148/2020/HS-PT**  
Ngày 06 - 5 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Thế Phương

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Công Sự

Bà Đinh Thị Kiều Lương

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh ĐN.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh ĐN tham gia phiên tòa:***  
Ông Phạm Xuân Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh ĐN, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T; do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 192/2019/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TB.

***- Bị cáo:*** Nguyễn Thanh T, sinh năm 1965 tại Hà Tĩnh;

Nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); có vợ tên: Ngô Thị H, sinh năm 1965 và có 04 con (con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không; (Có mặt).

***- Bị hại kháng cáo:*** Ông Trần Văn C, sinh năm 1972.

Trú tại: Số 207 đường 3/2, tổ 6A, khu phố 5, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh ĐN (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

***1. Nội dung chính của vụ án:***

Do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai giữa gia đình ông Trần Văn C và gia đình Nguyễn Thanh T ở cạnh nhau tại khu phố 5, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh ĐN. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 31/3/2019, Nguyễn Thanh T đang đập tường, dọn dẹp tường rào của nhà mình, lúc này, ông Trần Văn C do nghi ngờ T đập nhà

mình nên đã điện báo Công an thị trấn TB đến kiểm tra sự việc. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, ông Trương Văn Thành là Công an thị trấn TB, phụ trách khu vực đến nghe ông C trình báo sự việc, sau đó ông Thành sang nhà T để kiểm tra, xác minh thì ông C cầm điện thoại đi theo để quay lại sự việc. T bức tức về việc ông C tố cáo sai sự thật và nghĩ rằng ông C ghi hình mình nên T đã dùng một cây tuýp sắt, chiều dài khoảng 70cm, đường kính 21mm chọc vào tay ông C đang cầm điện thoại. Lúc này ông C đưa tay trái lên đỡ nên bị T chọc trúng tay gây T tích chảy máu. Sau khi được ông Thành can ngăn thì T bỏ đi vào nhà, còn ông C đến Công an thị trấn TB để trình báo sự việc. Đến ngày 16/5/2019, ông C làm đơn tố cáo và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TB trưng cầu giám định T tích và xử lý hình sự đối với Nguyễn Thanh T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về T tích số: 0549/TgT/2019 ngày 28/6/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế ĐN kết luận tỷ lệ tổn T cơ thể của ông Nguyễn Thanh C như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo cẳng tay trái không liên tục kích thước 1,5 x 0,2cm (Áp dụng C 8, Điều III, Mục 1). Tỷ lệ 01% (Một phần trăm).

2. Tỷ lệ tổn T cơ thể do T tích gây nên tại thời điểm giám định là 01% (Một phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây T tích: Vật tày.

Vật chứng vụ án: Đối với cây tuýp sắt dài khoảng 70cm, rộng 21mm, sau khi gây án T đã bỏ vào khu vực để phế liệu của gia đình, sau đó gia đình T đã đem bán nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TB không thu giữ được.

2. *Quyết định của cấp sơ thẩm:*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 192/2019/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TB, đã quyết định như sau:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội: “Cố ý gây T tích”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ; thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn TB, huyện TB, tỉnh ĐN giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

+ Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thanh T.

+ Bị cáo Nguyễn Thanh T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Trần Văn C số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nhưng được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp tại Biên lai thu số 01142 ngày 09/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Trả cho ông Trần Văn C số tiền trên.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. *Kháng cáo:* Ngày 19/12/2019 bị hại Trần Văn C kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án.

4. *Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh ĐN tại phiên tòa phúc thẩm:*

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án, kết luận cấp sơ thẩm xét xử xác định tuyên bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cố ý gây T tích” là có cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ tích chất, mức độ của hành vi phạm tội, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 08 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp. Qua các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa hôm nay, cho thấy các yêu cầu kháng cáo của bị hại là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với mô tả và nhận định trong bản án của cấp sơ thẩm.

Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 31/3/2019, tại khu phố 5, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh ĐN, bị cáo Nguyễn Thanh T đã có hành vi dùng 01 cây tuýp sắt dài khoảng 70cm, rộng 21mm chọc trúng vào cẳng tay trái của ông Trần Văn C gây T tích 01% (Một phần trăm).

Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây T tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quyết định mức hình phạt cho bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội,

đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại:

Bị hại Trần Văn C kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm và điều tra lại, giải quyết vụ việc đúng nội dung tố cáo của ông. Kèm theo, ông T nộp các đơn đề nghị hoãn phiên tòa phúc thẩm, trả hồ sơ điều tra bổ sung; các hình ảnh và các USB đính kèm; đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự đối với ông Lê Quang T và ông Đỗ Anh V.

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Việc mâu thuẫn giữa ông T và ông C xuất phát từ tranh chấp đất (quan hệ dân sự) dẫn đến ông T gây T tích cho ông C đã được Tòa án nhân dân huyện TB giải quyết tại cấp sơ thẩm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với yêu cầu khởi tố vụ án hình sự với ông Trung và ông Vũ là không có cơ sở, yêu cầu này đã được Công an huyện TB trả lời bằng văn bản rõ ràng là không có căn cứ để giải quyết (Thông báo số: 323/TB ngày 13/9/2019, thông báo số: 1264/TB-CAH ngày 20/9/2019 và thông báo số: 401/TB ngày 31/10/2019 của Công an huyện TB).

Từ những dẫn chứng trên, kết hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập tại hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa, cho thấy các lý do nêu trong đơn kháng cáo của ông C là không có cơ sở. Bản án sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại là ông Trần Văn C.

[4] Về án phí:

Theo quy định của pháp luật, ông Trần Văn C không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Xét quan điểm của đại diện của Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Văn C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 192/2019/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TB.

1. Quyết định hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Cố ý gây T tích”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thanh T.

2. Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn TB, huyện TB, tỉnh ĐN giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

3. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho ông Trần Văn C số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nhưng được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp tại Biên lai thu số 01142 ngày 09/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Trả cho ông Trần Văn C số tiền trên.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị hại Trần Văn C không phải nộp án phí phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân huyện TB;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ĐN;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TB;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện TB;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện TB;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ-Công an tỉnh ĐN;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐN;
- UBND thị trấn TB;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thế Phương**